`TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 14/2017/KDTM-ST
Ngày: 02-11-2017
V/v tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Xuân Hiểu;

2. Ông Nguyễn Văn Điển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2017/TLST-KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng kinh tế, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXXST-KDTM ngày 9 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn NL; địa chỉ trụ sở: Xóm TĐ, xã VL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Văn K, nhân viên Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn MT là đơn vị đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo giấy ủy quyền số: 03/2017/UQ ngày 03 tháng 01 năm 2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn NL và Quyết định số 55/2017/QĐGQ-TM ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn MT v/v cử cán bộ giải quyết việc); có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu BĐ; địa chỉ: Đường PĐP, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thế T, chức vụ - Kế toán trưởng Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu BĐ (theo giấy ủy

quyền 09 tháng 8 năm 2017 của ông Trương Hoàng C, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu BĐ); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 4 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn NL (sau đây gọi tắt là Công ty NL) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu BĐ (sau đây gọi tắt là Công ty BĐ) đã nhiều lần thoả thuận miệng với nhau về việc mua bán thiết bị, phụ tùng phục vụ cho hoạt động sản xuất của Công ty BĐ. Theo đó Công ty NL đã 09 lần bán thiết bị, phụ tùng cho Công ty BĐ với tổng giá trị hàng hoá là 381.051.057 đồng (ba trăm tám mươi mốt triệu không trăm năm mươi mốt nghìn không trăm năm mười bảy đồng). Tổng số tiền Công ty BĐ đã thanh toán cho Công ty NL là 163.311.700 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu ba trăm mười một nghìn bảy trăm đồng).

Ngày 30 tháng 6 năm 2014, Công ty BĐ lập biên bản đối chiếu công nợ và Công ty NL đã xác nhận số tiền còn nợ của Công ty BĐ là 217.739.357 đồng. Công ty NL đã nhiều lần yêu cầu Công ty BĐ thanh toán khoản tiền nêu trên nhưng Công ty BĐ không thực hiện.

Nay Công ty NL khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty BĐ phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ 217.739.357 đồng (Hai trăm mười bảy triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn ba trăm năm mươi bảy đồng).

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, mặc dù đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án nhưng Công ty BĐ không trình bày quan điểm, ý kiến về việc giải quyết vụ án, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Công ty NL. Nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05 tháng 10 năm 2017, người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Đề nghị Quý Tòa cung cấp bổ sung các tài liệu, chứng cứ chứng minh tính hợp pháp của đại diện Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn MT (sau đây gọi tắt là Công ty Luật MT) tham gia hòa giải với bị đơn (đã bổ sung ngày 05/10/2017 tại Tòa án). Sau khi xem xét tính pháp lý của đại diện Công ty Luật MT, Công ty BĐ sẽ tham gia hòa giải theo giấy triệu tập của quý Tòa. Ngoài ra Công ty BĐ không trình bày về nội dung vụ án và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt mà không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai và không có căn cứ xác định việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện, biên bản đối chiếu công nợ và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về việc thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng kinh tế.

Bị đơn có trụ sở đăng ký kinh doanh tại quận Hồng Bàng nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hình thức của hợp đồng mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn và bị đơn được thể hiện bằng lời nói nên thời điểm giao kết hợp đồng là thời điểm các bên đã thỏa thuận về nội dung của hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận. Cụ thể nguyên đơn đã 09 lần xuất hàng cho bị đơn được thể hiện tại các hóa đơn giá trị gia tăng các số 54376 ngày 17/6/2009, trị giá 64.575.000 đồng; số 05363 ngày 15/7/2009, trị giá 64.575.000 đồng; số 24643 ngày 30/11/2009, trị giá 87.108.000 đồng; số 24644 ngày 30/11/2009, trị giá 25.520.000 đồng; số 24645 ngày 30/11/2009, trị giá 21.609.000 đồng; số 24646 ngày 30/11/2009, trị giá 83.502.357 đồng; số 246551 ngày 22/01/2010, trị giá 18.294.200 đồng; số 39852 ngày 13/7/2010, trị giá 10.147.500 đồng và số 64563 ngày 17/12/2010, trị giá 5.720.000 đồng với tổng giá trị hàng hoá là 381.051.057 (ba trăm tám mươi mốt triệu không trăm năm mươi mốt nghìn không trăm năm mười bảy đồng). Về phía bị đơn cũng đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 163.311.700 (một trăm sáu mươi ba triệu ba trăm mười một nghìn bảy trăm đồng) được chứng minh bằng hình thức chuyển khoản cho nhau vào các ngày 25/6/2010, 20/8/2010, 22/6/2011 và ngày 13/12/2011.

Đối với biên bản đối chiếu công nợ ngày 30 tháng 6 năm 2014, các bên đã lập biên bản đối chiếu công nợ xác nhận số nợ còn lại của bị đơn là: 217.739.357 đồng. Như vậy biên bản đối chiếu công nợ đã được hai bên thống nhất thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, hình thức và nội dung của biên bản đối chiếu công nợ không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Luật Thương mại năm 2005 (là các văn bản có hiệu lực tại thời điểm các bên giao kết hợp đồng). Bởi vậy, biên bản

đối chiếu công nợ ngày 30 tháng 6 năm 2014 là hợp pháp, có hiệu lực và là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

Về khoản tiền nợ 217.739.357 đồng nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nên có đủ căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty NL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.443.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bốn ba nghìa đồng) tại Biên lai thu tiền số: 0009881 ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.886.967 (mười triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bẩy) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại năm 2005; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn NL: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu BĐ phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn NL số tiền còn nợ là: 217.739.357đồng (Hai trăm mười bảy triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn ba trăm năm mươi bảy đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn NL số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 5.443.000 (Năm triệu bốn trăm bốn ba nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền số: 0009881 ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu BĐ phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 10.886.967 (Mười triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bẩy) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn; kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối với bị đơn đều có quyền kháng cáo.

Đối với khoản tiền nợ gốc nêu trên, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, Nếu người phải thi hành án dân sự không thi hành thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án NDTPHP;
- Viện kiểm sát NDTP HP;
- Viện kiểm sát ND Quận HB;
- Chi cục THADS Quận HB;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng